

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/KDTM-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng thuê hàng hoá

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng thuê hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 251/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH G ; địa chỉ trụ sở: 30 Lê Văn Trung, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Gi : Đại diện theo pháp luật: Ông Đình Duy T - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH HQ. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Q - Giám đốc. Uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Quốc Hương (Theo văn bản uỷ quyền số 263/2023/HĐUQ ngày 26/3/2024), nơi cư trú: Số 10A, ngõ 389 đường Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P; địa chỉ trụ sở: 37 Đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải

Phú Thiên An; Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Xuân Bắc - Chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2024 quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn trình bày:

Ngày 04/03/2022, Công ty TNHH G và Công ty Phú T ký kết Hợp đồng thuê thiết bị số: 01/HĐTTB để thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải (Đoạn từ KDL Hải Giang đến nút giao với đường N1, địa điểm: Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn; Ngày 07/02/2023, Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn và Công ty Phú Thiên An ký kết Hợp đồng thuê thiết bị số: 05/2023/HĐTTB/PTA - GP về việc vận chuyển, máy, thiết bị phục vụ thi công dự án “Đường ven biển Cát Tiến - Diêm Vân đoạn K7 + 080 - K7 + 770. Địa điểm thực hiện các Hợp đồng này là Khu sinh thái Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Theo các Hợp đồng kinh tế này, Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận tại hợp đồng, thể hiện tổng khối lượng đã thi công và máy móc thiết bị đã triển khai với tổng giá trị 344.551.700 đồng - kèm Bảng tổng hợp khối lượng hoàn thành và Hoá đơn giá trị gia tăng. Mặc dù Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và yêu cầu thanh toán, tuy nhiên, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Phú T chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Gi số tiền này. Bên cạnh đó, ngày 19/01/2024, Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn đã gửi Thông báo cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P phải thanh toán cho Công ty TNHH G số tiền 344.551.700 đồng. Tuy nhiên, Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn không nhận được giải quyết của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Phú Thiên An. Nay Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết nội dung sau: Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Phú T phải thanh toán cho Công ty TNHH Gia Phát Quy Nhơn số tiền: 344.551.700 đồng và lãi chậm trả theo các Hợp đồng thuê thiết bị số: 01/HĐTTB ngày 04/03/2022 và Hợp đồng thuê thiết bị số: 05/2023/HĐTTB/PTA - GP ngày 07/02/2023.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P :

Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng thuê thiết bị số: 01/HĐTTB ngày 04/03/2022 là 181.177.000 đồng (làm tròn) và tính lãi chậm thanh toán theo Điều 306 Luật thương mại với mức lãi suất 13%/ năm. Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng thuê thiết bị số: 05/2023/HĐTTB/PTA - GP ngày 07/02/2023.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị: Căn cứ các Điều 472, 481 BLDS năm 2015; các điều 270, 306 Luật Thương mại: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH G . Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P phải trả cho Công ty TNHH G số tiền còn nợ tổng cộng là 196.830.000 đồng trong đó gốc là 181.177.800 đồng và lãi 15.653.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn **Công ty TNHH G** (sau đây viết tắt là Công ty **Gia Phát**) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải P (sau đây viết tắt là Công ty Phú Thiên An) thanh toán số tiền nợ và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng thuê thiết bị số: 01/HĐTTB để thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải mà các bên đã ký kết. Cả hai công ty đều là pháp nhân, có đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp Hợp đồng thuê hàng hóa trong lĩnh vực thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi Hợp đồng được thực hiện giải quyết. Do đó, căn cứ vào các điều 35, 36, điểm g, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[1.3] Bị đơn Công ty P đã được tòa triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Phú Thiên An theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Giữa Công ty Gia Phát và Công ty P có ký kết với nhau Hợp đồng thuê thiết bị số: 01/HĐTTB để thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải. Theo đó, việc ký kết này do người có đủ thẩm quyền đại diện cho các bên tham

gia ký kết, làm cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Gia Phát Q đòi Công ty P tiền còn nợ của hợp đồng thuê thiết bị số 01/HĐTTB, thấy rằng:

[2.2.1] Theo hợp đồng thuê thiết bị số 01/HĐTTB thì thời hạn thuê thiết bị được tính từ ngày ký hợp đồng cho đến khi Công ty Phú Thiên An thông báo trả thiết bị; thời hạn thanh toán tối thiểu 01 tháng/01 đợt thanh toán, hai bên đối chiếu khối lượng thi công vào đầu tháng của tháng tiếp theo, Công ty Gia Phát Quy Nhơn xuất Hóa đơn GTGT theo khối lượng thực hiện được 02 bên ký xác nhận, Công ty Phú Thiên An thanh toán 100% giá trị nghiệm thu thực tế cho Công ty Gi trong vòng 10 ngày kể làm việc kể từ ngày Công ty P nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán của bên Công ty G . Như vậy, trên thực tế Công ty Gi đã thực hiện đầy đủ như thỏa thuận tại Hợp đồng thuê thiết bị số 01/HĐTTB cụ thể: Ngày 27/4/2022, Công ty Gi đã xuất hóa đơn GTGT số tiền 132.959.500 đồng; Ngày 20/4/2022, Công ty Gi đã có thông báo đề nghị thanh toán số tiền 132.959.500 đồng; Tháng 4/2022, Công ty Gi đã lập bảng tính giá trị đề nghị thanh toán, bảng tổng hợp giá trị thanh toán thực hiện tổng cộng số tiền là 132.959.500 đồng; Các xác nhận ca máy vào ngày 31/3/2022; Bảng tổng hợp nhận dầu Công ty Phú Thiên An số tiền là 14.341.800 đồng; Ngày 25/6/2022, Công ty Gi đã xuất hóa đơn GTGT số tiền 33.876.500 đồng; Tháng 5/2022, Công ty Gia Phát Quy Nhơn đã có thông báo đề nghị thanh toán số tiền 33.876.500 đồng; Tháng 5/2022, Công ty Gia Phát Quy Nhơn đã lập bảng tính giá trị đề nghị thanh toán, bảng tổng hợp giá trị thanh toán thực hiện tổng cộng số tiền là 33.876.500 đồng; Các xác nhận ca máy tháng 5/2022. Công ty P và Công ty G đã ký xác nhận vào các văn bản trên. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu Công ty Gia Phát Quy Nhơn đòi Công ty P thanh toán tổng số tiền 181.177.000 đồng.

[2.2.2] Công ty G yêu cầu Công ty P trả tiền lãi chậm trả. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 306 Luật thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hoặc chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi chậm trả tính từ 19/1/2024 là ngày Công ty P nhận Thông báo thanh toán đến 19/9/2020 theo tự nguyện của nguyên đơn (08 tháng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2.3] Về mức lãi suất chậm trả: Căn cứ Điều 11 của Nghị quyết 01/2029/NQ - HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: *“Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn*

cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Theo tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện lãi suất nợ quá hạn trung bình quá hạn của 3 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 13,95 %/năm. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất chậm trả bị đơn phải chịu là 13%/năm là thấp hơn mức lãi suất qui định tại Điều 306 Luật Thương mại nên được chấp nhận. Cụ thể tiền lãi được tính: 181.177.000 đồng x 13%/năm x 8 tháng = 15.653.000đồng.

[2.2.4] Nguyên đơn rút yêu cầu đòi Công ty P trả số tiền 155.337.600 đồng phát sinh từ Hợp đồng thuê thiết bị số 05/2023/HĐTTB/PTA-GP. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty G hoàn toàn tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

[3] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty P phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty G được Tòa chấp nhận. Trả lại cho Công ty Gia Phát số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 472, 481 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 270, 306 Luật thương mại; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Gi
- Buộc Công ty TNHH TMDV P phải trả cho Công ty TNHH TMDV Phú Thiên An số tiền còn nợ tổng cộng là 196.830.000 đồng trong đó gốc là 181.177.800 đồng và lãi 15.653.000 đồng.

2. Về án phí KDTM-ST:

- Buộc Công ty TNHH TMDV P phải chịu 9.841.000 đồng.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH G 8.614.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo biên lai số 0000746 ngày 05 tháng 4 năm 2024.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ khi Công ty TNHH G có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH TMDV P chậm thanh toán thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 306 Luật Thương mại.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Thọ Nguyễn Cảnh Liêm

Cao Thị Phương Thảo

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Tp.Quy Nhơn;*
- *CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn, Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Phạm Ngọc Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 58/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về việc “Tranh chấp về hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Phương, sinh năm: 1972
Cư trú: 46 Lương Định Của, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
2. *Bị đơn*: Chị Dương Thị Hoa (tên thường gọi Hòa), sinh 1979
Cư trú: 372/11 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Hà Thúc Ninh, sinh năm 1977

Cư trú: 372/11 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Anh Ninh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân gia đình; Các điều 15, 16, 23, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ qui định về họ, hui, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. (Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương đòi chị Dương Thị Hoa (tên thường gọi là Hòa) và anh Hà Thúc Ninh trả tiền nợ góp hụi. (Biểu quyết 3/3- 100%)

2. Buộc Dương Thị Hoa (tên thường gọi là Hòa) và anh Hà Thúc Ninh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị Phương số tiền nợ góp hụi 355.800.000đ. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận tự nguyện của chị Trần Thị Phương không yêu cầu tính lãi số tiền nợ góp hụi. (Biểu quyết 3/3- 100%)

- Bác lời nại của anh Hà Thúc Ninh không đồng ý trả nợ góp hụi cho chị Trần Thị Phương và chị Dương Thị Hoa (tên thường gọi là Hòa) cho rằng nợ tiền góp hụi là nợ cá nhân chị không liên quan anh Hà Thúc Ninh xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ bắt đầu từ tháng 12/2021 cho đến khi hết nợ vì hiện nay hoàn cảnh quá khó khăn. (Biểu quyết 3/3- 100%)

3. Về án phí DSST:

Chị Dương Thị Hoa (tên thường gọi là Hòa) và anh Hà Thúc Ninh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.790.000đ. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Hoàn lại cho chị Trần Thị Phương số tiền tạm ứng án phí 8.895.000đ đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0003535 ngày 15/3/2021 của Cơ quan thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Hợp

Phạm Ngọc Đông

Cao Thị Phương Thảo

